**Kế hoạch bài dạy Tiếng việt**

**Bài 18:** **ÔN TẬP**

**I- Mục tiêu:**

- Đọc trơn từ, câu, đoạn ngắn. Củng cố cách ghép tiếng và đọc tiếng, từ, câu.

- Đọc và hiểu nghĩa của từ, câu, hiểu bài đọc dựa trên câu hỏi gợi ý

- Biết viết câu nói về một bức tranh.

- Thực hiện một bài kiểm tra cuối Học kì I.

**II- Đồ dùng dạy học:**

- 10 thẻ vần để HS thi ở HĐ1.

- Bảng ôn ở HĐ2a, 2b.

- Phiếu kiểm tra cuối Học kì I cho mỗi HS (in phiếu kiểm tra trong SHS ra giấy).

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một.

**III- Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1.Tổ chức HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**   1. **\*) HĐ 1. Nghe − nói**   - Thi nói tên vật, con vật có chứa vần trong thẻ.  - Gọi học sinh đọc các vần ghi trên thẻ.  - Đưa tranh lên màn chiếu.   1. - Hướng dẫn cách thi: Đọc vần ghi trên thẻ, tìm từ có chứa vần trong thẻ. Có thể dựa trên hình ảnh trên màn chiếu.   - Nhận xét, tuyên dương  **\*) HĐ 2. Đọc**  **a) Đọc vần, từ ngữ.**   1. - Dán bảng phụ ghi các vần và từ ngữ lên bảng.   - Yêu cầu mỗi HS đọc 3 vần và 3 từ theo hàng dọc trong bảng.  VD: *ac − bác sĩ;* *ăc − mặc áo; âc − giấc ngủ; oc − mái tóc,...*   * 1. - Gọi hs đọc vần và từ ngữ giữa các nhóm (mỗi nhóm 1 HS thi).   **b) Đọc hiểu.**  - Đưa tranh lên màn chiếu bức tranh 1   * 1. ? Bức tranh vẽ gì?   2. ? Em thấy bạn nhỏ đang làm gì?   3. - Chốt lại nội dung tranh   4. - Đưa tranh lên màn chiếu bức tranh 2   5. ? Bức tranh vẽ gì?   6. ? Em thấy bà đang làm gì?   7. - Chốt lại nội dung tranh   8. - Gọi học sinh đọc từ cho sẵn: rau, trâu   9. - Yêu cầu học sinh hoạt động theo nhóm đôi. Đọc các từ đã cho, chọn từ cho mỗi chỗ trống ở từng câu rồi đọc câu đã đủ từ.   - Gọi học sinh đọc câu hoàn chỉnh.  - Nhận xét, tuyên dương.  **c) Đọc câu đố và giải đố.**  - Đưa tranh con kiến và bóng đèn cho hs quan sát  ? tranh vẽ con gì?  - Gọi hs đọc câu đố   1. - Yêu cầu mỗi HS xem từng tranh, đọc câu đố, đưa ra lời giải đố trong 1 phút cho mỗi câu đố. 2. - Gọi hs đọc từ giải đố: *con kiến, đèn điện* 3. - Nhận xét, tuyên dương. 4. **d) Ghép tiếng thành từ ngữ.** 5. - Phát cho hs bảng nhóm có ghi nội dung HĐ2d. 6. - Gọi 2 − 3 HS trong nhóm đọc các tiếng ở bên trái rồi đọc các tiếng ở bên phải trong từng bảng. 7. - Yêu cầu hs thảo luận nhóm trao đổi để ghép từng cặp tiếng tạo thành từ ngữ trong vòng 3 phút 8. - Cho hs ghép tiếng giữa các nhóm 9. - Chốt kết quả và nêu nhóm thắng cuộc, tuyên dương.   **e) Đọc bài thơ.**  **-** Đọc mẫu bài *Cò biết* *ở sạch*.  - Đọc tiếp nối từng câu cho đến hết bài  **-** Đưa tranhtrong sgk nêu câu hỏi  ? Bức tranh vẽ gì?  ? con cò đang làm gì?  ? cò tắm gội ở đâu?   * + 1. - Nhận xét bài đọc và câu trả lời của từng HS.     2. - Gọi 1 HS khá đọc cả bài thơ.   **g) Đọc bài đồng giao**  - Đọc mẫu bài *Bắc kim thang*.   * + 1. - Gọi HS đọc tiếp nối từng câu cho đến hết bài.  1. - Yêu cầu học sinh đọc cá nhân từng câu trong bài và trả lời câu hỏi.   - Nêu câu hỏi:  ? Con le le làm gì?   * + 1. - Nhận xét bài đọc và câu trả lời của từng HS.     2. - Gọi 1 HS khá đọc cả bài đồng giao.   **\*) HĐ 3. Viết**   1. a) Viết các vần, từ ngữ trong Tập viết 1, tập một (tuần 18). 2. - Yêu cầu học sinh lấy vở Tập viết 1, tập một (tuần 18) ra viết. 3. b) Viết một câu về tranh.    1. - Đưa tranh trong sgk    2. ? Trong tranh có con gì?    3. ? Nó đang làm gì?    4. - Yêu cầu học sinh viết lại câu trả lời vào vở.    5. ? Khi viết ta cần chú ý điều gì ?    6. - Yêu cầu 2 bạn cùng bạn đọc câu mình viết cho nhau nghe.    7. - Gọi 2- 3 học sinh đọc câu trước lớp.    8. - Nhận xét, tuyên dương một số bài viết của học sinh.   **2. Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài ôn tập tiếp theo  - Dặn dò học sinh về nhà ôn bài. | - Đọc các vần ghi trên thẻ.  - Quan sát.   1. - Mỗi em lên bắt thẻ và tìm từ chứa vần có trong thẻ. Việc tìm từ chỉ được diễn ra trong thời gian các bạn HS đếm từ 1 đến 10. Sau thời gian đó, nếu HS không tìm được từ chứa vần trên thẻ thì bị coi là thua cuộc. 2. - Lắng nghe.   - 1- 2 hs đọc cá nhân.  - Hs đọc theo nhóm đôi.  - Đại diện nhóm đọc.  - Quan sát tranh.  - Một bạn nhỏ và con trâu.  - Bạn nhỏ đang dắt trâu  - Lắng nghe  - Quan sát tranh.  - Bà và những cây rau  - Bà đang nhổ rau.  - Lắng nghe.  - 2-3 hs đọc.   * 1. - Cùng đọc từng từ, từng câu còn trống từ. Cùng chọn từ cho từng câu. Đọc câu hoàn chỉnh trong nhóm.   2. - đọc 1 câu hoàn chỉnh, nhận xét   3. - quan sát tranh   - vẽ con kiến, bóng đèn  - đọc câu đố  - tham gia giải đố  - đọc từ giải đố  - Nhận bảng nhóm.  - Đọc các tiếng trong bảng.  - Chia nhóm thảo luận   1. - Mỗi nhóm cử 2 HS đọc từ ngữ đã ghép ở bảng ghép bên trái và bảng ghép bên phải.   - Lắng nghe  - Đọc tiếp nối từng câu  - Quan sát, đọc lại bài thơ và trả lời câu hỏi.  - Vẽ con cò, ở bờ sông..............  - Đang tắm  - Ở dưới sông  - Đọc cả bài thơ.  - Lắng nghe.  - Đọc tiếp nối từng câu theo hàng dọc.  - Đọc bài và trả lời câu hỏi  - Đọc lại bài thơ và trả lời câu hỏi.  - Con le le đánh trống thổi kèn.  - Lắng nghe  - Đọc cả bài.   1. - Viết bài trong vở tập viết. 2. - Quan sát tranh. 3. - con chuồn chuồn 4. - nó đang bay.....    1. - Viết 1 câu đã trả lời vào vở.    2. – Khi viết câu chữ cái mở đầu câu cần viết hoa, kết thúc câu viết dấu chấm câu.   - Đọc câu viết trong vở, nhận xét bài bạn.  - Lắng nghe, nhận xét. |

Rút kinh nghiệm: ..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Kế hoạch bài dạy Tiếng việt**

**Bài 18:** **ÔN TẬP**

**I- Mục tiêu:**

- Biết viết tổ hợp chữ ghi vần thuộcnhiều nhóm vần đã học từ tuần 10 đến tuần 17: *oa, oe, oai, oay, iêu,* *yêu, ươu, ong, ung, uông, ương, iêc, uôc, ươc.*

- Biết viết từ ngữ:*hươu sao, cuộc**họp, hoa súng, rạp xiếc, ghế xoay, yểu điệu.*

- Biết viết đoạn thơ ngắn.

**II- Đồ dùng dạy học:**

- Bảng mẫu các chữ cái tiếng Việtkiểu chữ viết thường.

- Bộ thẻ các chữ kiểu in thường vàchữ viết thường: *oa, oe, oai, oay,* *iêu, yêu, ươu, ong, ung, uông, ương, iêc, uôc, ươc, hươu sao, cuộc họp, hoa súng, rạp xiếc, ghế xoay, yểu điệu.*

- Tranh ảnh*hươu sao, cuộc họp, hoa**súng, rạp xiếc, ghế xoay, cô gái yểu điệu.*

- *Tập viết 1*, tập một; bút mực cho HS.

**III- Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Tổ chức HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **\*) HĐ1. Chơi trò chuyền thẻ đọc từ.**  – Hướng dẫn cách chơi: Phát thẻ chứa các từ đã học cho hs. Hs lần lượt chuyển các tấm thẻ đến tay bạn nào bạn ấy sẽ đọc từ có trong tấm thẻ mình cầm. Nếu HS không đọc được từ chứa vần trên thẻ thì bị coi là thua cuộc.  **2. Tổ chức HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  **\*) HĐ2. Nhận diện các tổ hợp chữ cái ghi vần.**  - Đọc từng vần và nhìn vào thẻ chữ ghi vần đã chuẩn bị, chỉ cho học sinh đọc theo: oa, oe, oai, oay, iêu, yêu, ươu, ong, ung, uông, ương, iêc, uôc, ươc.  **3. Tổ chức HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **\*) HĐ3. Viết chữ ghi vần.**  **–** Làm mẫu, hướng dẫn viết từng chữ ghi vần: oa, oe, oai, oay, iêu, yêu, ươu, ong, ung, uông, ương, iêc, uôc, ươc (mỗi vần viết 1 – 2 lần, nhớ điểm đặt bút ở từng chữ).  **4 .Tổ chức HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **\*) HĐ4. Viết từ ngữ.**  **-** Gọi học sinh đọc từng từ ngữ.  – Sửa lỗi phát âm cho học sinh.  - Đọc từng từ ngữ và làm mẫu, hướng dẫn viết từng từ ngữ hươu sao, cuộc họp, hoa súng, rạp xiếc, ghế xoay, yểu điệu (mỗi từ ngữ viết 1 – 2 lần).  – Nhận xét một số bài viết của học sinh.  **\*) HĐ5. Viết đoạn thơ ngắn.**  – Đọc cả đoạn thơ: Con ong chăm chỉ  Lưng nó cong cong  Đi khắp cảnh đồng  Tìm hoa gây mật  – Gọi 2-3 học sinh đọc cả đoạn thơ.  - Hướng dẫn viết chữ tiếp theo, chữ hoa đầu mỗi dòng thơ.  - Nhận xét, đánh giá một số bài của học sinh.  – Triển lãm bài viết của các bạn trong lớp và chọn 3 bài viết đúng nhất, chữ rõ ràng và viết đúng kiểu, cỡ chữ.  **5. Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò học sinh về nhà ôn bài chuẩn bị bài sau. | - Lắng nghe cách chơi.  - HS thực hiện trò chơi theo hướng dẫn của GV bằng các thẻ.   1. - Đọc theo thước chỉ của giáo viên.   - Quan sát giáo viên viết mẫu.  - Thực hiện viết từng vần vào vở.  - Đọc theo hàng dọc: hươu sao, cuộc họp, hoa súng, rạp xiếc, ghế xoay, yểu điệu  - Quan sát, lắng nghe.  - Thực hiện viết từng từ ngữ vào vở.  – lắng nghe.  – lắng nghe.  – học sinh đọc bài thơ.  – Thực hiện viết từng dòng thơ và viết đủ đoạn thơ.  – Lắng nghe.  – Chọn bài viết đúng và đẹp nhất. |

Rút kinh nghiệm: ..............................................................................................................................................................................................................................................................................